**Thứ sáu ngày 16 tháng 3 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 309 +310 ÔN TẬP (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực:**

**a)** Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Điều em cẩn biêt* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học;

**b)** Thực hành viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm *Điều em cần biết.*

**c)** Thực hành nói . Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**d)** Kĩ năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**2. Phẩm chất:** Yêu thích môn học, quý trọng bản thân và tôn trọng mọi người xung quanh.

**\* LỒNG GHÉP TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỌC TO NGHE CHUNG BÀI “ CÁT HẠT ĐI LẠC”**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **GV** : Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**HS** : SGK,VBT, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *oanh, uyt, iêu, iêm.* *Mục tiêu: YCCĐ 1a,1c,1d,2a*- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.- Nhóm vần thứ nhất:+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *oanh, uyt.* + HS nêu những từ ngữ tìm được. - GV viết những từ ngữ này lên bảng.- Nhóm vần thứ hai:+ GV cho HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *iêu, iêm.*+ HS nêu những từ ngữ tìm được. - GV viết những từ ngữ này lên bảng.- GV nhận xét, tuyên dương.2.Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học. *Mục tiêu: YCCĐ 1b,1c,1d,2a*- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài *Rửa tay trước khi ăn* thì chọn lời khuyên *Cần phải rửa tay sạch trước khỉ ăn để phòng bệnh.*- Gọi một số HS trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Lời chào - Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ; Khi mẹ vắng nhà - Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình; Nếu không may bị lạc. - Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ỷ đề phòng bị lạc; Đèn giao thông - Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của 3.- Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A- Đây là bài tập giúp HS ôn luyện lại một số nghi thức lời nói cơ bản, phổ biến, hầu hết đã học ở học kì 1 và cũng thuộc chủ điểm *Điều em cần biết.* - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, tình huống *Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em* thì cần *giới thiệu.*- Gọi một số HS trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác - xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó - xin phép, Khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng.)đèn giao thông). | - HS tìm từ ngữ chứa tiếng vần *oanh, uyt, iêu, iêm.*- HS hoạt động theo nhóm đôi.+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp- Cả lớp đọc đổng thanh một số lẩn.+ HS làm việc nhóm đôi + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS lắng nghe và nhắc lại câu mẫu.- Từng học sinh trình bày.+ Khi mẹ vắng nhà: Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình. + Nếu không may bị lạc: Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ỷ đề phòng bị lạc; + Đèn giao thông: Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của 3- Một số HS trình bày kết quả.  |

|  |
| --- |
| **TIẾT 2** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi.** *Mục tiêu: YCCĐ****1d,2a***- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.- Gọi một số HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.- GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm.- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.**5.Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm.** *Mục tiêu: YCCĐ* ***1b,1d,2a***- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm.- Từng HS tự viết 1-2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.**6. Đọc mở rộng.***Mục tiêu: YCCĐ* ***1a,1c,1d,2a***- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được. GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng,...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách?...- Gọi một số HS nói trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.**LỒNG GHÉP TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN****BÀI: ĐỌC TO NGHE CHUNG****“ ĐỊU EM”**- Ổn định lớp- GV yêu cầu 2 HS đọc nội quy thư viện- Bài mới: Hình thức đọc to nghe chung1.Trước khi đọc: - Yêu cầu HS xem trang bìa của sách, gợi ý trao đổi những hình ảnh minh họa trên trang bìa.- Các em nhìn thấy gì ở bức tranh này?- Trong bức tranh này em nhìn thấy có những hình ảnh gì?- Những nhân vật, đồ vật, con vật trong bức tranh này đang làm gì?- Các em đã bao giờ thấy các hình ảnh này bao giờ chưa?- Ở nhà em đã nhìn thấy bao giờ chưa?- Yêu cầu phỏng đoán: Theo các em điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?- Theo các em thì các nhân vật sẽ làm gì?- GV mở trang tên sách, đưa sách lên để tất cả HS có thể nhìn thấy tranh.- Các em thấy gì ở bức tranh này?- Các nhân vật trong tranh đang làm gì?- GV giới thiệu sách. Tên truyện, tác giả, người vẽ tranh minh họa- Giới thiệu và giải nghĩa 1 từ mới: “bon sai”- GV có thể hỏi thêm 1 số câu hỏi phụ gợi mở.2.Trong khi đọc: (15 phút)- GV đọc truyện (giọng đọc, đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp ngôn ngữ của cơ thể)- Đọc truyện trang 2,3,4 kết hợp cho HS xem tranh- Đọc trang 5 - Trang 5: Em hãy dự đoán xem cái hạt sẽ ra sao?- GV đọc tiếp- Em hãy đoán xem bé trồng hạt lên cây trồng sẽ như thế nào?- Đọc hết truyện- Nêu nhân vật chính ttrong câu chuyện?- Sao bé lại là nhân vật chính?3.Sau khi đọc: (10 phút)- Cô vừa đọc truyện gì?- Trong truyện có những nhân vật nào?- Ai là nhân vật chính trong câu chuyện này?- Điều gì xảy ra ở đoạn đầu câu chuyện?- Điều gì đã xảy ra tiếp theo? Cho HS xem tranh- Điều gì xảy ra ở cuối câu truyện? Cho HS xem tranh- GV kết luận: Vừa ôn lại những phần chính của câu chuyện4.Hoạt động mở rộng: (5 phút)- Chúng ta vừa nghe xong câu chuyện gì?- Câu chuyện có những nhân vật nào?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để bày tỏ ý kiến. Em thích nhân vật nào nhất? Chi tiết nào nói lên điều đó?- GV nhận xét, nêu gương HS**7. Củng cố.** - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên. - Dặn HS về ôn bài. Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS làm việc theo nhóm đôi.- Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.- HS nhận xét.- HS thảo luận nhóm đôi về điều nên làm, không nên làm.- Cá nhân viết 1-2 câu vào vở và trình bày trước lớp. - HS nhận xét.- HS chuẩn bị một cuốn sách đọc tại lớp. - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với nhau về cuốn sách- Một số (3 - 4) HS nói trước lớp. - HS nhận xét.- 2 HS nhắc lại nội dung.- HS lắng nghe và thực hiện.- Ngồi 4 HS 1 bàn di chuyển HS ngồi thành 3 hàng ngang ngay ngắn, thoải mái gần với GV- 2HS đọc nội quy- HS lắng nghe\*Cả lớp- Quan sát tranh (trang bìa)- HS trả lời.- Chưa- Lắng nghe\*Cả lớp- HS dự đoán- Không biết cây gì quấn…- Bé- Vì bé được nói nhiều trong câu chuyện\*Cả lớp- Cái hạt đi lạc- Bé, cái hạt- Bé- Bé nhặt cái hạt và đem về trồng- HS trả lời để nhớ nội dung chính từng đoạn.- Cái hạt lớn lên và quấn \*Cả lớp- HS trả lời- Bé, cái hạt- HS trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………